

Bản án số: 91/2021/HC-PT

Ngày: 15 - 3 - 2021

V/v khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Hoàng Minh Thịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và ngày 15 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2020/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 38/2020/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 310/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ Mộng T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường B, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Trần M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V; địa chỉ: đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Việt C, Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1982; Địa chỉ: Đường B, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt)

3.2. Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đức Kh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố V (có mặt)

4. *Người kháng cáo:* Do có kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Mộng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Hồ Mộng T trình bày:

Nguyên trước đây ông T là công chức thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) Phường 8, thành phố V. Do có khó khăn về chỗ ở nên ngày 04-01-2010 ông T có làm đơn đề nghị giao đất ở gửi UBND Phường 8 và UBND thành phố V đối với thửa đất tọa lạc tại hẻm 170 B. Đất có nguồn gốc là đất của Nhà nước quản lý. Đơn đề nghị giao đất đã được UBND Phường 8 xác nhận và đề nghị UBND thành phố V giao diện tích 52m² thuộc thửa số 141, tờ bản đồ số 37 cho ông T làm nhà ở (thửa đất này sau đó được cấp số nhà đường B). Sau đó khoảng 4/2010 Đại diện khu phố 7 (là đơn vị đang trực tiếp sử dụng phần diện tích đất này tại thời điểm đó) đã giao lại khu đất này cho ông T cùng căn nhà cấp 4 hiện hữu trên đất.

Sau khi được khu phố giao lại, ông T đã làm hồ sơ đề nghị được giao đất gửi cơ quan có thẩm quyền của UBND thành phố V. Ngày 12- 4- 2010, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có phiếu chuyển số 3512/PC-KKĐKĐĐ gửi Phòng Quản lý đô thị đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch của thửa đất để làm cơ sở giải quyết hồ sơ giao đất.

Tháng 9/2010, do cần xác nhận về nhà đất để làm thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú, ông T đã làm đơn đề nghị xác nhận ghi ngày 10-9-2010 và đã được UBND Phường 8 xác nhận nguồn gốc, hiện trạng nhà trong đó ghi rõ: thời gian sử dụng nhà (tạm trú) từ tháng 4-2010 và có nguồn gốc đất do “Phường 8 đề nghị giao cho làm nhà ở”, đồng thời, xác nhận ”nhà sử dụng ổn định, không có Quyết định thu hồi để thực hiện quy hoạch”.

Thực tế gia đình ông T đã sử dụng ổn định, liên tục nhà và đất tại đường B, Phường 8, thành phố V từ năm 2010 đến nay mà không có bất kỳ cơ quan nào yêu cầu hoàn trả. Trong quá trình sử dụng, do nhà bị xuống cấp và đặc biệt là việc Nhà nước thu hồi một phần diện tích đất phía trước để mở đường N làm ảnh hưởng đến căn nhà nên gia đình ông T sửa chữa lại.

Căn cứ thực tế và hồ sơ, tài liệu liên quan, ông T khẳng định rằng gia đình ông T không có “chiếm đất Nhà nước quản lý (đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất) nhằm mục đích sinh sống và buôn bán tại đường B, Phường 8, thành phố V từ năm 2010” như khẳng định trong Biên bản vi phạm hành chính do UBND phường 8 lập ngày 24-9-2019 cũng như Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số

333/QĐ-KPHQ ngày 11-10-2019 của Chủ tịch UBND thành phố V. Việc UBND Phường 8 lập Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố V là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T và gia đình ông T.

Ông T yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định 333/QĐ-KPHQ ngày 11-10-2019 của Chủ tịch UBND thành phố V. Với lý do:

Thứ nhất: như trên đã nêu, gia đình ông T không chiếm đất do Nhà nước quản lý mà đất này được cơ quan giao cho gia đình ông T sử dụng ổn định, liên tục từ năm 2010.

Thứ hai: Quyết định này của Chủ tịch UBND thành phố V ban hành trái với pháp luật, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc áp dụng pháp luật quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP.

Thứ ba: việc sử dụng đất của ông T diễn ra trước ngày 01-7-2014 và cũng không phải là hành vi lấn chiếm đất. Trường hợp này pháp luật không quy định phải tự tháo dỡ để trả lại đất cho Nhà nước mà cơ quan có thẩm quyền phải tạo điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất cho ông T theo đúng tinh thần của Luật Đất đai (căn cứ khoản 9 Điều 10 Luật Đất đai 2013 và Điều 20, 21, 22, 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP).

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, văn bản ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện, Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố V trình bày:

* Nguồn gốc quá trình sử dụng đất:

Khu đất này có diện tích $47m^2$ thuộc thửa số 209 (mới 141), tờ bản đồ số 05 (mới 37) có nguồn gốc trong vụ án Trịnh Vĩnh B, được Tòa án giao cho UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu quản lý. Năm 2002, UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tạm giao cho Công ty TNHH B 01 phần, 01 phần thi công đường C và phần còn lại chưa bố trí sử dụng (trong đó có $47m^2$ đất này, chiều sâu khoảng 7m tính từ mép đường C vào tới Trụ sở khu phố 7).

Ngày 04-01-2010 ông Hồ Mộng T có đơn đề nghị giao đất ở được UBND Phường 8 xác nhận cùng ngày, kèm theo sơ đồ vị trí do cán bộ địa chính khi đó là ông Nguyễn Thế T thực hiện, diện tích khoảng $7m \times 7,5m = 52m^2$.

Tuy nhiên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành Quyết định giao đất cho ông T (do vị trí đất này không phù hợp quy hoạch đất ở) nên diện tích đất vẫn thuộc Nhà nước quản lý.

- Quá trình xây dựng nhà ở:

Thời điểm trước khi ông T có đơn xin giao đất thì diện tích đất này là sân bóng bàn của Khu phố 7. Sau đó ông T tạo, sửa chữa từ sân bóng bàn thành nhà tạm có gác gỗ, diện tích khoảng $40m^2$. Đến khoảng tháng 3 hay tháng 4 năm 2015, ông T sửa chữa gác gỗ thành gác bê tông. Tháng 4-2018, ông T nâng nền, gia cố tường bị nứt và sơn lại nhà.

- Hiện trạng: Trên đất có 1 căn nhà (xây dựng hết đất) với kết cấu: mái tôn, có gác, tường gạch, nền gạch bông. Trên gác có 02 phòng ngủ và 01 nhà vệ sinh.

Tầng trệt có 01 bếp và 01 nhà vệ sinh. Vị trí nhà đất nằm tại góc đường N và hẻm 170, B, phường 8, thành phố V.

- Quy hoạch:

Theo quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu dân cư Nam sân bay, thành phố V được phê duyệt tại Quyết định số: 1400/QĐ-UB ngày 10-5-2006 thì toàn bộ diện tích thửa đất nói trên thuộc quy hoạch mở đường giao thông (đường quy hoạch hướng Đông Bắc rộng 18,5m, đường quy hoạch hướng Đông Nam rộng 19m).

Căn cứ Quyết định số: 1651/QĐ-UBND ngày 28-6-2019 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu “về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu”, vị trí đất nói trên thuộc quy hoạch đất giao thông.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mộng T là không có cơ sở, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1 Bà Phạm Thị Thanh Th:

Bà Phạm Thị Thanh Th là vợ của ông T. Đối với việc yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Th hoàn toàn đồng ý. Qua lời trình bày của ông T, bà Th thống nhất, không có ý kiến bổ sung.

Tại phiên tòa Tòa sơ thẩm, bà Th đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, hủy Quyết định số 333/QĐ-KPHQ ngày 11-10-2019 của Chủ tịch UBND thành phố V.

3.2 UBND phường 8, thành phố V:

Ông Hồ Mộng T và bà Phạm Thị Thanh Th đang sử dụng diện tích đất khoảng 52m² thuộc thửa số 209 (mới 141), tờ bản đồ số 05 (mới 37) có nguồn gốc trong vụ án Trịnh Vĩnh B, được Tòa án giao cho UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu quản lý. Năm 2002, UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tạm giao cho Công ty TNHH B 01 phần, 01 phần thi công đường C và phần còn lại chưa bố trí sử dụng (trong đó có 47m² đất này, chiều sâu khoảng 7m tính từ mép đường C vào tới trụ sở khu phố 7). Do hoàn cảnh khó khăn nên ngày 04-01-2010 ông T có làm đơn đề nghị giao đất, được UBND phường 8 xác nhận và chuyển cho UBND thành phố V xem xét, giải quyết. Sau đó, UBND phường 8 tiến hành tạm giao diện tích đất nói trên cho ông T sử dụng. Việc giao đất không có lập biên bản giao nhận, không có bàn giao mốc giới trên thực địa. Tại thời điểm giao đất thì trên đất có một nhà tạm và sân bóng bàn của Khu phố 7, sau đó ông T cải tạo, sửa chữa nhà tạm để sử dụng, sinh hoạt. Quá trình sử dụng, năm 2018 ông T có tiến hành sửa chữa nhà tạm như nâng nền, gia cố tường bị nứt.... UBND phường 8 không lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực xây dựng.

Bên cạnh đó, trước khi ông T được Công an thành phố V cấp sổ hộ khẩu thì diện tích đất này đã được quy hoạch mở đường giao thông.

Việc UBND phường 8 giao đất cho ông T sử dụng là không đúng thẩm quyền. Qua trình bày của UBND thành phố V, đại diện theo ủy quyền UBND phường 8, thành phố V hoàn toàn thống nhất. Đề nghị Hội đồng xử án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Mộng T.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 38/2020/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quyết định:*

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 28, Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-10-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mộng T về việc yêu cầu hủy “Quyết định số 333/QĐ-KPHQ ngày 11-10-2019 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 06/8/2020, người khởi kiện ông Hồ Mộng T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có quan điểm như sau:*

Ở trường hợp này cần phải làm rõ ông T có phải là người lấn chiếm đất hay không?; việc Ủy ban nhân dân thành phố V đã căn cứ Nghị định số 102 để xử phạt có đúng pháp luật không. Trong khi đó ông T đã được đăng ký hộ khẩu ở địa chỉ này và thực hiện nghĩa vụ thuế liên tục từ năm 2010 cho đến nay. Chi cục Thuế thành phố V cũng xác nhận việc này.

Có cơ sở chứng minh rằng, ông T là người sử dụng đất ngay tình, ông không có hành vi lấn chiếm đất. Vì vậy, việc UBND thành phố V ra Quyết định xử phạt ông T về hành vi lấn chiếm đất là không đúng pháp luật. Quyết định số 333 của Chủ tịch UBND thành phố V là sai.

Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Bản chất đất ông T sử dụng là đất của Nhà nước, UBND phường không có thẩm quyền giao đất. Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố V là đúng. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định diện tích đất hiện nay ông T đang sử dụng là đất do Nhà nước quản lý và chưa được cơ

quan có thẩm quyền nào có quyết định giao đất. Mặc dù trước đó ông T đã có đơn xin được giao đất, có xác nhận của UBND phường 8. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân phường 8 không có thẩm quyền giao đất. Đơn của ông T cũng chưa được UBND Thành phố V giải quyết. Bản thân ông T cũng thừa nhận đây là đất của Nhà nước. Đồng thời, đại diện UBND Thành phố V cũng trình bày diện tích đất do ông T đang sử dụng thuộc quy hoạch mở đường giao thông theo quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu dân cư Nam sân bay, TP. Vũng Tàu đã được phê duyệt tại Quyết định 1400/QĐ-UBND ngày 10/5/2006.

[2] Từ đó cho thấy, việc Chủ tịch UBND Thành phố V ban hành Quyết định số 333/QĐ-KPHQ ngày 11/10/2019 xử phạt ông T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mộng T là có căn cứ.

Yêu cầu kháng cáo của ông T cũng như quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy ông Hồ Mộng T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Mộng T.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2020/HC-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Mộng T về việc hủy Quyết định số 333/QĐ-KPHQ ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố V về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ông Hồ Mộng T phải chịu 300.00 đồng án phí phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006993 ngày 10/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười

